QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 27/2018/QH14

LUẬT
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Đo đạc và bản đồ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; công trình hạ tầng đo đạc; thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hoặc hoạt động khác có liên quan đến đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đối tượng địa lý* là sự vật, hiện tượng trong thế giới thực hoặc sự mô tả đối tượng, hiện tượng không tồn tại trong thế giới thực tại vị trí địa lý xác định ở mặt đất, lòng đất, mặt nước, lòng nước, đáy nước, khoảng không.

2. *Đo đạc* là việc thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu để xác định vị trí, hình dạng, kích thước và thông tin thuộc tính của đối tượng địa lý.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

3. *Bản đồ* là mô hình khái quát thể hiện các đối tượng địa lý ở tỷ lệ nhất định, theo quy tắc toán học, bằng hệ thống ký hiệu quy ước, dựa trên kết quả xử lý thông tin, dữ liệu từ quá trình đo đạc.

4. *Hoạt động đo đạc và bản đồ* là việc đo đạc các đối tượng địa lý; xây dựng, vận hành công trình hạ tầng đo đạc, cơ sở dữ liệu địa lý; thành lập bản đồ, sản xuất sản phẩm đo đạc và bản đồ khác. Hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản và hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành.

5. *Mốc đo đạc* là mốc được xây dựng cố định trên mặt đất theo quy chuẩn kỹ thuật dùng để thể hiện vị trí điểm đo đạc. Mốc đo đạc bao gồm mốc đo đạc quốc gia và mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành.

6. *Hệ tọa độ quốc gia* là hệ tọa độ toán học trong không gian và trên mặt phẳng, được thiết lập theo mốc thời gian xác định và sử dụng thống nhất trong cả nước để biểu thị kết quả đo đạc và bản đồ.

7. *Hệ tọa độ quốc tế* là hệ tọa độ toán học trong không gian và trên mặt phẳng, được thiết lập theo mốc thời gian xác định và sử dụng phổ biến trên thế giới để biểu thị kết quả đo đạc và bản đồ.

8. *Hệ độ cao quốc gia* là hệ độ cao được thiết lập theo mốc thời gian xác định và sử dụng thống nhất trong cả nước để xác định giá trị độ cao của đối tượng địa lý.

9. *Hệ trọng lực quốc gia* là hệ trọng lực được thiết lập theo mốc thời gian xác định và sử dụng thống nhất trong cả nước để xác định các giá trị trọng trường Trái Đất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10. *Trạm định vị vệ tinh* là trạm cố định trên mặt đất dùng để thu nhận tín hiệu định vị từ vệ tinh, xử lý, truyền thông tin phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ.

11. *Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc* là khoảng không, diện tích mặt đất, dưới mặt đất, mặt nước, dưới mặt nước cần thiết để bảo đảm công trình hạ tầng đo đạc hoạt động đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khi xây dựng.

12. *Bản đồ địa hình* là bản đồ thể hiện đặc trưng địa hình, địa vật và địa danh theo hệ tọa độ, hệ độ cao, ở tỷ lệ xác định.

13. *Hệ thống bản đồ địa hình quốc gia* là tập hợp bản đồ địa hình trên đất liền, đảo, quần đảo và bản đồ địa hình đáy biển được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, dãy tỷ lệ quy định, trong hệ tọa độ quốc gia và hệ độ cao quốc gia để sử dụng thống nhất trong cả nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

14. *Dữ liệu không gian địa lý* là dữ liệu về vị trí địa lý và thuộc tính của đối tượng địa lý.

15. *Dữ liệu nền địa lý* là dữ liệu không gian địa lý làm cơ sở để xây dựng dữ liệu không gian địa lý khác.

16. *Cơ sở dữ liệu địa lý* là tập hợp có tổ chức các dữ liệu không gian địa lý.

17. *Địa danh* là tên của đối tượng địa lý là sự vật trong thế giới thực gắn với vị trí địa lý xác định.

18. *Bản đồ biên giới* là bản đồ thể hiện biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trong lòng đất và trên không được xác định theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc do pháp luật Việt Nam quy định.

19. *Bản đồ hành chính* là bản đồ thể hiện sự phân chia lãnh thổ theo đơn vị hành chính.

20. *Bản đồ chuẩn biên giới quốc gia* là bản đồ biên giới được thành lập trong hệ tọa độ quốc gia và hệ độ cao quốc gia.

21. *Hải đồ* là bản đồ thể hiện độ sâu đáy biển, địa vật, địa danh và thông tin liên quan đến hoạt động hàng hải và hoạt động khác trên biển.

22. *Bản đồ hàng không dân dụng* là bản đồ thể hiện địa hình, địa vật, địa danh và thông tin liên quan đến hoạt động bay dân dụng.

23. *Bản đồ công trình ngầm* là bản đồ thể hiện quy hoạch, phân vùng, hiện trạng công trình dưới mặt đất, dưới mặt nước.

24. *Xuất bản phẩm bản đồ* là bản đồ được xuất bản, xuất bản phẩm khác có sử dụng hình ảnh bản đồ dưới mọi hình thức.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Bảo đảm chủ quyền quốc gia, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kịp thời ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

2. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được cập nhật, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao dân trí.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

3. Công trình hạ tầng đo đạc, thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được quản lý và bảo vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; công trình hạ tầng đo đạc, thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được xây dựng bằng ngân sách nhà nước là tài sản công, phải được kế thừa, sử dụng chung.

4. Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phải sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm từ hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản.

5. Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ cơ bản phải được sử dụng làm nền tảng của dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về đo đạc và bản đồ

1. Đầu tư phát triển hoạt động đo đạc và bản đồ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Ưu tiên đầu tư hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển và ứng dụng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ theo hướng tiên tiến, hiện đại.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Giả mạo, làm sai lệch số liệu, kết quả đo đạc và bản đồ.

2. Phá hủy, làm hư hỏng công trình hạ tầng đo đạc; vi phạm hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc.

3. Hoạt động đo đạc và bản đồ khi không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Xuất bản, lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia mà không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền, biên giới quốc gia.

5. Cản trở hoạt động đo đạc và bản đồ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

6. Lợi dụng hoạt động đo đạc và bản đồ để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

7. Phát tán, làm lộ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Điều 7. Hoạt động khoa học và công nghệ về đo đạc và bản đồ

1. Hoạt động khoa học và công nghệ về đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về khoa học và công nghệ.

2. Hoạt động khoa học và công nghệ về đo đạc và bản đồ được Nhà nước ưu tiên bao gồm:

a) Nghiên cứu cơ sở khoa học để hoàn thiện thể chế, pháp luật về đo đạc và bản đồ;

b) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

c) Nghiên cứu phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia;

d) Nghiên cứu cơ bản về Trái Đất bằng phương pháp đo đạc và bản đồ tiên tiến, hiện đại.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 8. Hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ

1. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ;

b) Tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và pháp luật Việt Nam;

c) Bình đẳng và các bên cùng có lợi.

2. Nội dung cơ bản trong hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Ký kết và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về đo đạc và bản đồ;

b) Thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế;

c) Trao đổi chuyên gia; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đo đạc và bản đồ;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

d) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đo đạc và bản đồ;

đ) Trao đổi thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

e) Tham gia, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm quốc tế.

Điều 9. Tài chính cho hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Ngân sách trung ương bảo đảm cho yêu cầu quản lý nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện đối với hoạt động đo đạc và bản đồ, xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm cho yêu cầu quản lý nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện đối với hoạt động đo đạc và bản đồ, xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân bảo đảm kinh phí cho hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ nhu cầu của mình.

Chương II
HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ CƠ BẢN

Điều 10. Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản

1. Thiết lập hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia và hệ trọng lực quốc gia.

2. Thiết lập hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia.

3. Xây dựng hệ thống dữ liệu ảnh hàng không và hệ thống dữ liệu ảnh viễn thám.

4. Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; thành lập và cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.

5. Đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia.

6. Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính.

7. Chuẩn hóa địa danh.

8. Xây dựng, vận hành công trình hạ tầng đo đạc cơ bản.

Điều 11. Hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia và hệ trọng lực quốc gia

1. Hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia bao gồm số liệu gốc của hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia, hệ trọng lực quốc gia, độ sâu quốc gia, được xác định thống nhất trong cả nước theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Mỗi số liệu gốc đo đạc

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

quốc gia được gắn với một điểm có dấu mốc cố định, lâu dài được gọi là điểm gốc đo đạc quốc gia.

2. Hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia, hệ trọng lực quốc gia và độ sâu quốc gia được sử dụng để thể hiện kết quả đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Việc sử dụng hệ tọa độ quốc tế được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường thiết lập, tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ công bố hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia, hệ trọng lực quốc gia để sử dụng thống nhất trong cả nước; thiết lập và công bố các tham số tính chuyển giữa hệ tọa độ quốc gia và hệ tọa độ quốc tế.

Điều 12. Hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia

1. Hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia bao gồm số liệu của mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia, mạng lưới trọng lực quốc gia, mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia được thiết lập và sử dụng để thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ trong cả nước.

2. Hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia được thiết lập theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thiết lập và công bố số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia để sử dụng thống nhất trong cả nước.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 13. Dữ liệu ảnh hàng không

1. Dữ liệu ảnh hàng không được thu nhận từ tàu bay. Việc thu nhận dữ liệu ảnh hàng không phải được Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền trước khi thực hiện để bảo đảm không chồng chéo; không thu nhận dữ liệu ảnh hàng không khi đã có dữ liệu phù hợp.

2. Việc quản lý hoạt động bay dân dụng phục vụ thu nhận dữ liệu ảnh hàng không được thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch bay chụp ảnh hàng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh hàng không trong cả nước.

4. Bộ Quốc phòng xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch bay chụp ảnh hàng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và mục đích khác do Chính phủ giao.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

5. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch bay chụp ảnh hàng không sau khi thống nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường; cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường một bộ bản sao dữ liệu ảnh hàng không trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành kế hoạch bay chụp.

Điều 14. Dữ liệu ảnh viễn thám

1. Dữ liệu ảnh viễn thám được thu nhận từ vệ tinh viễn thám thông qua trạm thu dữ liệu viễn thám, trạm điều khiển vệ tinh viễn thám của Việt Nam và từ nguồn của nước ngoài; được lưu trữ, xử lý, cung cấp đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng chung.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức triển khai việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất việc thu nhận.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 15. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia

1. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia được xây dựng đồng bộ, thống nhất trong cả nước.

2. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia được quy định như sau:

a) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ lớn bao gồm 1:2.000, 1:5.000 và 1:10.000;

b) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ trung bình bao gồm 1:25.000, 1:50.000 và 1:100.000;

c) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ nhỏ bao gồm 1:250.000, 1:500.000 và 1:1.000.000.

3. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 được thành lập cho khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu vực cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch nông

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

thôn; cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn được thành lập phủ kín đất liền Việt Nam.

4. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ lớn được thành lập cho khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ trung bình được thành lập phủ kín nội thủy, lãnh hải. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ nhỏ được thành lập phủ kín vùng biển Việt Nam.

Điều 16. Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

b) Thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

c) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ địa hình quốc gia khu vực đảo, quần đảo, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

d) Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý;

b) Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý;

c) Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý;

d) Gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ của dự án, nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia quy định tại điểm a và điểm b khoản này trước khi triển khai;

đ) Gửi một bộ dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia quy định tại điểm a và điểm b khoản này cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia phải được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của Chính phủ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

Điều 17. Đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia

1. Đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia là hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ việc hoạch định, phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật về biên giới quốc gia.

2. Nội dung đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia bao gồm:

a) Thành lập bản đồ địa hình để hoạch định, phân giới, cắm mốc biên giới quốc gia;

b) Đo đạc, chuyển kết quả phân giới, cắm mốc lên bản đồ địa hình;

c) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia;

d) Đo đạc, thành lập, cập nhật bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia;

đ) Hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ quản lý biên giới quốc gia.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia tổ chức thực hiện đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia.

Điều 18. Thể hiện biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ

1. Đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ phải được thể hiện chính xác trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ.

2. Tổ chức, cá nhân phải sử dụng bản đồ chuẩn biên giới quốc gia hoặc bản đồ biên giới do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp đối với khu vực chưa có bản đồ chuẩn biên giới quốc gia để thể hiện chính xác đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ công bố bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia;

b) Hướng dẫn việc thể hiện đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ.

4. Trường hợp đường biên giới quốc gia chưa được phân định, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc thể hiện đường biên giới quốc gia trên các loại bản đồ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

Điều 19. Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính

1. Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính là hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính và xác định địa giới hành chính.

2. Nội dung đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính bao gồm:

a) Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp;

b) Đo đạc, chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa giới hành chính theo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đo đạc, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do tác động của tự nhiên và quá trình phát triển kinh tế - xã hội;

c) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính;

d) Đo đạc phục vụ giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính các cấp.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện nội dung sau đây:

a) Nội dung quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều này đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh;

b) Nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện nội dung sau đây:

a) Nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Nội dung quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều này đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Điều 20. Yêu cầu, nguyên tắc và các trường hợp chuẩn hóa địa danh

1. Chuẩn hóa địa danh là việc xác minh và thống nhất cách đọc, cách viết tiếng Việt của địa danh.

2. Các địa danh Việt Nam và địa danh quốc tế phải được chuẩn hóa để sử dụng thống nhất.

3. Nguyên tắc chuẩn hóa địa danh bao gồm:

a) Mỗi đối tượng địa lý chỉ gắn với một địa danh;

b) Bảo đảm tính kế thừa, tính phổ thông, tính hội nhập, tôn trọng tín ngưỡng, tập quán và phù hợp với quy tắc ngôn ngữ học;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

c) Phù hợp với địa danh được pháp luật quy định hoặc địa danh được sử dụng trong điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Các trường hợp phải chuẩn hóa địa danh bao gồm:

a) Địa danh tại một vị trí địa lý có nhiều tên, nhiều cách đọc, cách viết khác nhau;

b) Xuất hiện hoặc thay đổi đối tượng địa lý dẫn đến sự thay đổi địa danh.

5. Địa danh đã được chuẩn hóa phải được xây dựng thành cơ sở dữ liệu, cập nhật và công bố để sử dụng.

Điều 21. Trách nhiệm chuẩn hóa địa danh, sử dụng địa danh đã được chuẩn hóa

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai việc chuẩn hóa địa danh, thống nhất và ban hành danh mục địa danh đã được chuẩn hóa; xây dựng, cập nhật, công bố cơ sở dữ liệu địa danh đã được chuẩn hóa.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất yêu cầu chuẩn hóa địa danh, cung cấp thông tin về địa danh thuộc phạm vi quản lý cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Đối với địa danh đã được chuẩn hóa, tổ chức, cá nhân phải sử dụng và thể hiện chính xác, thống nhất trong hoạt động đo đạc và bản đồ, bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.

Chương III
HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ CHUYÊN NGÀNH

Điều 22. Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành

1. Thiết lập hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc cơ sở chuyên ngành.

2. Đo đạc và bản đồ quốc phòng.

3. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.

4. Thành lập bản đồ hành chính.

5. Đo đạc, thành lập hải đồ.

6. Đo đạc, thành lập bản đồ hàng không dân dụng.

7. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

8. Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Thành lập bản đồ địa chính;

d) Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính;

đ) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính.

3. Việc đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Các dịch vụ về dữ liệu không gian địa lý quốc gia được thực hiện thông qua Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam.

Điều 47. Sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia khi sử dụng ngân sách nhà nước để hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác phục vụ quản lý của Nhà nước.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia vào sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 48. Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam

1. Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam là cổng thông tin điện tử cho phép truy cập dữ liệu không gian địa lý quốc gia và cung cấp thông tin, dịch vụ liên quan trên môi trường mạng.

2. Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam phải được xây dựng, vận hành để bảo đảm cho tổ chức, cá nhân truy cập dễ dàng, thuận tiện; dữ liệu không gian địa lý quốc gia đã công bố phải có sẵn để sử dụng.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải kết nối dữ liệu không gian địa lý quốc gia quy định tại Điều 45 của Luật này với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam.

Mục 3
XUẤT BẢN BẢN ĐỒ

Điều 49. Yêu cầu đối với xuất bản bản đồ

1. Việc xuất bản bản đồ và sản phẩm có sử dụng hình ảnh bản đồ phải tuân thủ quy định của Luật này, pháp luật về xuất bản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Xuất bản phẩm bản đồ phải thể hiện đúng chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, địa giới hành chính.

Điều 50. Hoạt động xuất bản bản đồ

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức xuất bản hệ thống bản đồ địa hình quốc gia và bản đồ chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước theo quy định.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xuất bản các loại bản đồ phục vụ quản lý nhà nước theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân xuất bản sản phẩm bản đồ không thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương VII
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ; QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 51. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp cho tổ chức kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép theo quy định của Chính phủ.

2. Mỗi tổ chức được cấp một giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho một hoặc một số nội dung kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có giá trị trong cả nước, có thời hạn ít nhất là 05 năm và được gia hạn.

Giấy phép cấp cho nhà thầu nước ngoài phải thể hiện địa bàn hoạt động và có thời hạn theo thời gian thực hiện nội dung về đo đạc và bản đồ trong gói thầu.

3. Tổ chức trong nước và nhà thầu nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 52 của Luật này.

4. Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ được bổ sung vào giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp khi tổ chức có nhu cầu và có đủ điều kiện.

5. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp bị mất; cấp đổi trong trường hợp bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi tổ chức có yêu cầu thay đổi thông tin được ghi trong giấy phép.

6. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy phép;

b) Giả mạo nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

c) Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đo đạc và bản đồ quy định tại các khoản 1, 4, 6 và 7 Điều 6 của Luật này;

d) Không bảo đảm được các điều kiện theo quy định tại Điều 52 của Luật này và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà vẫn tái phạm;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, bổ sung, cấp lại, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

8. Chính phủ quy định thời hạn, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, bổ sung, cấp lại, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều 52. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đo đạc và bản đồ;

b) Người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ; có thời gian hoạt động thực tế ít nhất là 05 năm phù hợp với ít nhất một nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoặc có chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I quy định tại Điều 53 của Luật này; không được đồng thời là người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của tổ chức khác;

c) Có số lượng nhân viên kỹ thuật được đào tạo về đo đạc và bản đồ đáp ứng yêu cầu thực hiện các nội dung đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Chính phủ;

d) Có phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ để thực hiện một sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc nội dung đề nghị cấp giấy phép.

2. Nhà thầu nước ngoài được cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư, trong đó có hoạt động đo đạc và bản đồ;

b) Có lực lượng kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

Điều 53. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ

1. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là văn bản xác nhận năng lực hành nghề, do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này và có giá trị trong cả nước.

2. Mỗi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ cấp cho một hoặc một số nội dung hành nghề theo Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ; công dân Việt Nam hành nghề đo đạc và bản đồ độc lập phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện; chứng chỉ có thời hạn ít nhất là 05 năm và được gia hạn.

3. Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

c) Đã qua sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

4. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được phân thành 02 hạng sau đây:

a) Hạng I được cấp cho cá nhân có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 05 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Hạng II được cấp cho cá nhân có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 02 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; cá nhân có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng, có thời gian ít nhất là 03 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Thẩm quyền sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được quy định như sau:

a) Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I;

b) Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

6. Việc thừa nhận chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ giữa Việt Nam với các nước được thực hiện theo quy định của thỏa thuận quốc tế hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp bị mất; cấp đổi trong trường hợp bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi cá nhân có yêu cầu thay đổi thông tin trong chứng chỉ.

8. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bị thu hồi trong trường hợp người được cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đo đạc và bản đồ quy định tại Điều 6 của Luật này.

9. Chính phủ ban hành Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ; quy định về việc sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật; quy định thời hạn, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

Điều 54. Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Thông tin về tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thông tin về tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thông tin về cá nhân được cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Chính phủ quy định nội dung, thời điểm đăng tải thông tin về tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ có quyền sau đây:

a) Hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của Luật này;

b) Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về đo đạc và bản đồ;

c) Hợp tác về đo đạc và bản đồ với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

2. Tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ có nghĩa vụ sau đây:

a) Báo cáo theo quy định của Chính phủ;

b) Chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kiểm tra, thanh tra;

c) Tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ

1. Cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ có quyền sau đây:

a) Hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định của Luật này;

b) Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về đo đạc và bản đồ;

c) Hợp tác về đo đạc và bản đồ với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ có nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kiểm tra, thanh tra;

b) Tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương VIII
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 57. Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ và cơ quan ngang Bộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ trong cả nước.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ trong cả nước và có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và hướng dẫn tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án về đo đạc và bản đồ;

b) Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về đo đạc và bản đồ cơ bản, đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và công bố;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ;

d) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ theo quy định của Luật này;

đ) Xây dựng, quản lý, vận hành công trình hạ tầng đo đạc thuộc phạm vi quản lý;

e) Chủ trì tổ chức triển khai xây dựng và quản lý hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia;

g) Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; quản lý chất lượng phương tiện đo được sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

h) Thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ của nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách trung ương do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện; thẩm định dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện;

i) Quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

k) Quản lý việc cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức, cá nhân trong cả nước;

l) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

m) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ;

n) Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực về đo đạc và bản đồ;

o) Chủ trì, phối hợp hoạt động hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ;

p) Hàng năm, báo cáo Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ trong cả nước.

3. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ quốc phòng;

b) Quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ quốc phòng;

c) Quản lý, vận hành công trình hạ tầng đo đạc phục vụ quốc phòng; quản lý, bảo mật thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ bảo đảm cho quốc phòng, an ninh;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

d) Quản lý, giám sát hoạt động bay chụp ảnh, thu nhận dữ liệu ảnh hàng không phục vụ mục đích đo đạc và bản đồ; giám sát hoạt động đo đạc và bản đồ trong khu vực quản lý của Bộ Quốc phòng;

đ) Cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ khác do Chính phủ giao;

g) Hàng năm, báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ khác có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

b) Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức triển khai xây dựng và quản lý hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia theo thẩm quyền;

d) Quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

đ) Hàng năm, báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Điều 58. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý; ban hành văn bản theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

b) Quản lý công trình hạ tầng đo đạc theo phân cấp;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

c) Tổ chức triển khai xây dựng và quản lý hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

d) Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

đ) Quản lý lưu trữ, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

e) Quản lý việc cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; quản lý tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

g) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

h) Hàng năm, báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

c) Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này trên địa bàn;

b) Bảo vệ mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 59. Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ

1. Thanh tra về đo đạc và bản đồ được quy định như sau:

a) Thanh tra tài nguyên và môi trường thực hiện thanh tra chuyên ngành về đo đạc và bản đồ;

b) Đối tượng thanh tra về đo đạc và bản đồ là tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ;

c) Việc thanh tra về đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029

2. Xử lý vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ được quy định như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 60. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 61. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trên giấy phép.

2. Tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nếu có nhu cầu bổ sung nội dung hoạt động hoặc gia hạn giấy phép thì đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Luật này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết theo thủ tục hành chính về đo đạc và bản đồ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

4. Quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về đo đạc và bản đồ được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không trái với quy định của Luật này thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ hoặc thay thế.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2018.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09877029